

Số: 3900 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 14 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính được giải quyết theo hình thức liên thông cùng cấp và liên thông giữa các cấp chính quyền của UBND cấp huyện, UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 876/QĐ-BNV ngày 10/11/2022 của Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án “Xác định chỉ số cải cách hành chính của các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương” giai đoạn 2022-2030;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được giải quyết theo hình thức liên thông cùng cấp và liên thông giữa các cấp chính quyền của UBND cấp huyện, UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa.

(có Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Nội vụ (theo dõi về CCHC);
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC GIẢI QUYẾT
THEO HÌNH THỨC LIÊN THÔNG CÙNG CẤP CỦA UBND CẤP HUYỆN,
UBND CẤP XÃ, TỈNH THANH HÓA

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /11/2022
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

STT	TÊN TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Cơ quan quyết định
I	TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN			
	<i>Lĩnh vực Lâm nghiệp</i>			
1.	Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư)	Phòng Kinh tế (đối với UBND thị xã, thành phố); Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đối với UBND các huyện)		Chủ tịch UBND cấp huyện
	<i>Lĩnh vực: Giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác</i>			
2.	Chuyển đổi trường phổ thông dân tộc bán trú	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Cơ quan khác liên quan	Chủ tịch UBND cấp huyện
3.	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	Phòng Giáo dục và Đào tạo		Chủ tịch UBND cấp huyện
4.	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	Phòng Giáo dục và Đào tạo		Chủ tịch UBND cấp huyện
5.	Quy trình đánh giá, xếp loại Cộng đồng học tập cấp xã	Hội Khuyến học cấp huyện		Chủ tịch UBND cấp huyện
6.	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn	Phòng Giáo dục và Đào tạo		Chủ tịch UBND cấp huyện
7.	Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ	Phòng Giáo dục và Đào tạo		Chủ tịch UBND cấp huyện

	sở tư thực			
8.	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở	Phòng Giáo dục và Đào tạo		Chủ tịch UBND cấp huyện
9.	Giải thể trường trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)	Phòng Giáo dục và Đào tạo		Chủ tịch UBND cấp huyện
10.	Thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú	Phòng Giáo dục và Đào tạo		Chủ tịch UBND cấp huyện
11.	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc bán trú	Phòng Giáo dục và Đào tạo		Chủ tịch UBND cấp huyện
12.	Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thực	Phòng Giáo dục và Đào tạo		Chủ tịch UBND cấp huyện
13.	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	Phòng Giáo dục và Đào tạo		Chủ tịch UBND cấp huyện
14.	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	Phòng Giáo dục và Đào tạo		Chủ tịch UBND cấp huyện
15.	Thành lập trung tâm học tập cộng đồng	Phòng Giáo dục và Đào tạo		Chủ tịch UBND cấp huyện
16.	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	Phòng Giáo dục và Đào tạo		Chủ tịch UBND cấp huyện
17.	Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thực	Phòng Giáo dục và Đào tạo		Chủ tịch UBND cấp huyện
18.	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	Phòng Giáo dục và Đào tạo		Chủ tịch UBND cấp huyện
19.	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thực do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thực hoạt động không vì lợi nhuận	Phòng Giáo dục và Đào tạo		Chủ tịch UBND cấp huyện
	Lĩnh vực: Hạ tầng kỹ thuật			
20.	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh	Phòng quản lý đô thị hoặc phòng kinh tế		Chủ tịch UBND cấp huyện

		hạ tầng		
	Lĩnh vực: Đất đai			
21.	Cưỡng chế thi hành quyết định giải quyết tranh chấp đất đai có hiệu lực pháp luật trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Ban cưỡng chế	Chủ tịch UBND cấp huyện
22.	Thủ tục giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường		Chủ tịch UBND cấp huyện
23.	Thủ tục giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất	Phòng Tài nguyên và Môi trường		Chủ tịch UBND cấp huyện
24.	Thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân	Phòng Tài nguyên và Môi trường		UBND cấp huyện
	Lĩnh vực Môi trường			
25.	Cấp giấy phép môi trường (cấp Huyện)	Phòng Tài nguyên và Môi trường		UBND cấp huyện
26.	Cấp đổi giấy phép môi trường (cấp Huyện)	Phòng Tài nguyên và Môi trường		UBND cấp huyện
27.	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường (cấp Huyện)	Phòng Tài nguyên và Môi trường		UBND cấp huyện
28.	Cấp lại giấy phép môi trường (cấp Huyện)	Phòng Tài nguyên và Môi trường		UBND cấp huyện
	Lĩnh vực Bồi thường nhà nước trong quản lý hành chính			
29.	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	Cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại trong hoạt động QLHC	Cơ quan tài chính	Cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại trong hoạt động QLHC
	Lĩnh vực Thư viện			

30.	thông báo thành lập đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập và thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	Phòng Văn hóa Thông tin		UBND cấp huyện
31.	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	Phòng Văn hóa Thông tin		UBND cấp huyện
32.	hủ tục thông báo chấm dứt hoạt động thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	Phòng Văn hóa Thông tin		UBND cấp huyện
	Lĩnh vực: Văn hóa			
33.	Thủ tục xét tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa hàng năm	Phòng Văn hóa Thông tin		UBND cấp huyện
34.	Thủ tục xét tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa	Phòng Văn hóa Thông tin		UBND cấp huyện
35.	Thủ tục Công nhận lần đầu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”	Phòng Văn hóa Thông tin	Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” cấp huyện	Chủ tịch UBND cấp huyện
36.	Thủ tục công nhận lại Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới	Phòng Văn hóa Thông tin	Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” cấp huyện	Chủ tịch UBND cấp huyện
37.	Thủ tục công nhận lần đầu Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn	Phòng Văn hóa Thông tin	Ban Chỉ đạo Phong trào	Chủ tịch UBND cấp

	minh đô thị		“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” cấp huyện	huyện
38.	Thủ tục công nhận lại Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị	Phòng Văn hóa Thông tin	Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” cấp huyện	Chủ tịch UBND cấp huyện
39.	Thủ tục Đăng ký tổ chức lễ hội cấp huyện	Phòng Văn hóa Thông tin		UBND cấp huyện
40.	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp huyện	Phòng Văn hóa Thông tin		UBND cấp huyện
41.	Thủ tục cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (do cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa cấp huyện cấp)	Phòng Văn hóa Thông tin		UBND cấp huyện
42.	Thủ tục cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (do cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa cấp huyện cấp)	Phòng Văn hóa Thông tin		UBND cấp huyện
	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội			
43.	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí điều trị người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc	Phòng Lao động Thương binh và Xã hội		UBND cấp huyện
	Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội			
44.	Công bố tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	Phòng Lao động Thương binh và Xã hội		Chủ tịch UBND cấp huyện
45.	Công bố lại tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	Phòng Lao động Thương binh và Xã hội		Chủ tịch UBND cấp huyện
46.	Công bố cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện, cơ sở cai nghiện	Phòng Lao động Thương		Chủ tịch UBND cấp

	ma túy công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	binh và Xã hội		huyện
	Lĩnh vực: Hội, tổ chức phi chính phủ			
47.	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội (cấp huyện)	Phòng Nội vụ		UBND cấp huyện
48.	Thủ tục thẩm định hồ sơ người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe cấp huyện	Phòng Lao động Thương binh và Xã hội	Cơ quan Bảo hiểm xã hội	Phòng Lao động Thương binh và Xã hội
	Lĩnh vực: Tôn giáo			
49.	Thủ tục thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Luật tín ngưỡng, tôn giáo	Phòng Nội vụ		UBND cấp huyện
50.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện	Phòng Nội vụ		UBND cấp huyện
51.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện	Phòng Nội vụ		UBND cấp huyện
52.	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một huyện	Phòng Nội vụ		UBND cấp huyện
53.	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một huyện	Phòng Nội vụ		UBND cấp huyện
54.	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện	Phòng Nội vụ		UBND cấp huyện
55.	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện	Phòng Nội vụ		UBND cấp huyện

56.	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một huyện	Phòng Nội vụ		UBND cấp huyện
57.	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	Phòng Nội vụ		UBND cấp huyện
	<i>Lĩnh vực Đường thủy nội địa</i>			
58.	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung	Phòng Kinh tế hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị		UBND cấp huyện
59.	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu	Phòng Kinh tế hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị		UBND cấp huyện
60.	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	Phòng Kinh tế hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị		UBND cấp huyện
61.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	Phòng Kinh tế hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị		UBND cấp huyện
62.	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	Phòng Kinh tế hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị		UBND cấp huyện
63.	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	Phòng Kinh tế hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị		UBND cấp huyện
64.	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa	Phòng Kinh tế hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị		UBND cấp huyện
65.	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	Phòng Kinh tế hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị		UBND cấp huyện

66.	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa	Phòng Kinh tế hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị		UBND cấp huyện
67.	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa	Phòng Kinh tế hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị		UBND cấp huyện
68.	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông	Phòng Kinh tế hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị		UBND cấp huyện
Lĩnh vực Hộ tịch				
69.	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	Phòng pháp	Tư	Chủ tịch UBND cấp huyện
70.	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	Phòng pháp	Tư	Chủ tịch UBND cấp huyện
71.	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	Phòng pháp	Tư	Chủ tịch UBND cấp huyện
72.	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	Phòng pháp	Tư	Chủ tịch UBND cấp huyện
73.	Thủ tục đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	Phòng pháp	Tư	Chủ tịch UBND cấp huyện
74.	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	Phòng pháp	Tư	Chủ tịch UBND cấp huyện
75.	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc	Phòng pháp	Tư	Chủ tịch UBND cấp huyện
76.	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Phòng pháp	Tư	Chủ tịch UBND cấp huyện
77.	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Phòng pháp	Tư	Chủ tịch UBND cấp huyện
78.	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước	Phòng pháp	Tư	Chủ tịch UBND cấp huyện

	ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)			
79.	Thủ tục đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	Phòng pháp	Tư	Chủ tịch UBND cấp huyện
80.	Thủ tục đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	Phòng pháp	Tư	Chủ tịch UBND cấp huyện
81.	Thủ tục cấp bản sao Trích lục hộ tịch	Phòng pháp	Tư	Chủ tịch UBND cấp huyện
	Lĩnh vực Thi đua khen thưởng			
82.	Thủ tục công nhận Danh hiệu Công dân kiêu dũng đối với cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý của UBND cấp huyện, tỉnh Thanh Hóa.	Phòng Nội vụ		Chủ tịch UBND cấp huyện
83.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị	Phòng Nội vụ		Chủ tịch UBND cấp huyện
84.	Thủ tục tặng danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến	Phòng Nội vụ		Chủ tịch UBND cấp huyện
85.	Thủ tục tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở	Phòng Nội vụ		Chủ tịch UBND cấp huyện
86.	Thủ tục tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	Phòng Nội vụ		Chủ tịch UBND cấp huyện
87.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề	Phòng Nội vụ		Chủ tịch UBND cấp huyện
88.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đột xuất	Phòng Nội vụ		Chủ tịch UBND cấp huyện
89.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về khen thưởng đối ngoại	Phòng Nội vụ		Chủ tịch UBND cấp huyện
90.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về khen thưởng cho gia đình	Phòng Nội vụ		Chủ tịch UBND cấp huyện
	Lĩnh vực Biển và hải đảo			

91.	Thẩm định, phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu đối với các cơ sở kinh doanh xăng, dầu có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu ở mức nhỏ trên đất liền (dưới 20 tấn) đóng trên địa bàn quản lý của UBND cấp huyện tỉnh Thanh Hóa.	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Phòng Kinh tế hạ tầng/quản lý đô thị; Phòng Nông nghiệp; Phòng cảnh sát phòng cháy chữa cháy	UBND cấp huyện
92.	Công nhận khu vực biển cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường		UBND cấp huyện
93.	Giao khu vực biển cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường		UBND cấp huyện
94.	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường		UBND cấp huyện
95.	Trả lại khu vực biển cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường		UBND cấp huyện
96.	Sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường		UBND cấp huyện
	Lĩnh vực Xuất bản, in và phát hành			
97.	Khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy (cấp huyện)	Phòng Văn hóa Thông tin		UBND cấp huyện
98.	Thay đổi thông tin khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy (cấp huyện)	Phòng Văn hóa Thông tin		UBND cấp huyện
	Lĩnh vực: Hoạt động xây dựng			
99.	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (Trường hợp được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp)	Phòng quản lý nhà nước về xây dựng	cơ quan có thẩm quyền về phòng cháy chữa cháy	UBND cấp huyện
100.	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (Trường hợp được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp)	Phòng quản lý nhà nước về xây dựng	cơ quan có thẩm quyền về phòng cháy chữa cháy	UBND cấp huyện

101.	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Phòng quản lý nhà nước về xây dựng		UBND cấp huyện
102.	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Phòng quản lý nhà nước về xây dựng		UBND cấp huyện
103.	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ:	Phòng quản lý nhà nước về xây dựng		UBND cấp huyện
104.	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Phòng quản lý nhà nước về xây dựng		UBND cấp huyện
105.	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô	Phòng quản lý nhà nước về xây dựng		UBND cấp huyện

	thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ			
106.	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Phòng quản lý nhà nước về xây dựng		UBND cấp huyện
	Lĩnh vực: Giáo dục nghề nghiệp			
107.	Thành lập hội đồng trường trung cấp công lập.	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội		UBND cấp huyện
108.	Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập.	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội		UBND cấp huyện
109.	Miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập.	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội		UBND cấp huyện
	Lĩnh vực: Quản lý chất lượng nông, lâm và thủy sản			
110.	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Phòng Nông nghiệp hoặc phòng Kinh tế		UBND cấp huyện
111.	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm hết hạn).	Phòng Nông nghiệp hoặc phòng Kinh tế		UBND cấp huyện
112.	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm	Phòng Nông nghiệp hoặc		UBND cấp huyện

	đổi với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm).	phòng Kinh tế		
	Lĩnh vực Giải quyết khiếu nại			
113.	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp huyện	Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện		Chủ tịch UBND cấp huyện
114.	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp huyện	Thanh tra huyện		Chủ tịch UBND cấp huyện
	Lĩnh vực: Giải quyết tố cáo			
115.	Giải quyết tố cáo tại cấp huyện	Thanh tra huyện		Chủ tịch UBND cấp huyện
	Lĩnh vực: Tiếp công dân			
116.	Thủ tục tiếp công dân tại cấp huyện	Ban tiếp dân cấp huyện		Chủ tịch UBND cấp huyện
	Lĩnh vực: Xử lý đơn			
117.	Thủ tục xử lý đơn tại cấp huyện	Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; Ban tiếp dân cấp huyện; Thanh tra huyện		Chủ tịch UBND cấp huyện
	Lĩnh vực Quản lý Giá			
118.	Đăng ký giá của các cá nhân thuộc phạm vi cấp huyện	Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện		UBND cấp huyện
	Lĩnh vực an toàn thực phẩm và dinh dưỡng/An toàn thực phẩm			
119.	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm	Phòng Y tế hoặc Trung		UBND cấp huyện

	đôi với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống (cấp huyện).	tâm Y tế dự phòng		
	Lĩnh vực công chức			
120.	Thủ tục thi tuyển công chức	Phòng Nội vụ		UBND cấp huyện
121.	Thủ tục xét tuyển công chức	Phòng Nội vụ		UBND cấp huyện
122.	Thủ tục tiếp nhận vào làm công chức	Phòng Nội vụ		UBND cấp huyện
	Lĩnh vực viên chức			
123.	Thủ tục thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức	Phòng Nội vụ		UBND cấp huyện
124.	Thủ tục thi tuyển Viên chức	Phòng Nội vụ		UBND cấp huyện
125.	Thủ tục xét tuyển viên chức	Phòng Nội vụ		UBND cấp huyện
126.	Thủ tục tiếp nhận vào làm viên chức	Phòng Nội vụ		UBND cấp huyện
	Lĩnh vực Gia đình			
127.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình(thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)	Phòng Văn hóa thông tin		UBND cấp huyện
128.	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)	Phòng Văn hóa thông tin		UBND cấp huyện
129.	Thủ tục Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)	Phòng Văn hóa thông tin		UBND cấp huyện
130.	Thủ tục cấp Giấy Chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)	Phòng Văn hóa thông tin		UBND cấp huyện
131.	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)	Phòng Văn hóa thông tin		UBND cấp huyện

132.	Thủ tục Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)	Phòng Văn hóa thông tin		UBND cấp huyện
	Lĩnh vực Kinh doanh khí			
133.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	Phòng Kinh tế hạ tầng		UBND cấp huyện
134.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	Phòng Kinh tế hạ tầng		UBND cấp huyện
135.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	Phòng Kinh tế hạ tầng		UBND cấp huyện
	Lĩnh vực Quản lý công sản			
136.	Quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong trường hợp không phải lập thành dự án đầu tư (cấp huyện)	Phòng Tài chính kế hoạch		Chủ tịch UBND cấp huyện
137.	Quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (cấp huyện)	Phòng Tài chính kế hoạch		Chủ tịch UBND cấp huyện
138.	Quyết định chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công trong trường hợp không thay đổi đối tượng quản lý, sử dụng tài sản công (cấp huyện)	Phòng Tài chính kế hoạch		Chủ tịch UBND cấp huyện
139.	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công tự nguyện trả lại tài sản cho Nhà nước (cấp huyện).	Phòng Tài chính kế hoạch		Chủ tịch UBND cấp huyện
140.	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp thu hồi tài sản công theo quy định tại các điểm a,b,c,d, đ và e khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (cấp huyện)	Phòng Tài chính kế hoạch		Chủ tịch UBND cấp huyện
141.	Quyết định điều chuyển tài sản công (cấp huyện)	Phòng Tài chính kế hoạch		Chủ tịch UBND cấp huyện
142.	Quyết định bán tài sản công (cấp huyện)	Phòng Tài chính kế hoạch		Chủ tịch UBND cấp huyện

143.	Quyết định bán tài sản công cho người duy nhất theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ (cấp huyện)	Phòng Tài chính kế hoạch		Chủ tịch UBND cấp huyện
144.	Quyết định hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản công	Phòng Tài chính kế hoạch		Chủ tịch UBND cấp huyện
145.	Quyết định hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản công	Phòng Tài chính kế hoạch		Chủ tịch UBND cấp huyện
146.	Quyết định thanh lý tài sản công (cấp huyện)	Phòng Tài chính kế hoạch		Chủ tịch UBND cấp huyện
147.	Quyết định tiêu hủy tài sản công (cấp huyện)	Phòng Tài chính kế hoạch		Chủ tịch UBND cấp huyện
148.	Quyết định xử lý tài sản công trường hợp bị mất, bị huỷ hoại (cấp huyện)	Phòng Tài chính kế hoạch		Chủ tịch UBND cấp huyện
	Lĩnh vực Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử			
149.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Phòng Văn hóa thông tin		UBND cấp huyện
150.	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.	Phòng Văn hóa thông tin		UBND cấp huyện
151.	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.	Phòng Văn hóa thông tin		UBND cấp huyện
152.	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.	Phòng Văn hóa thông tin		UBND cấp huyện
	Lĩnh vực Thủy lợi			
153.	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND cấp tỉnh phân cấp	Phòng Nông nghiệp và PTNT		UBND cấp huyện
154.	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai	Phòng Nông nghiệp và		UBND cấp huyện

	quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND huyện	PTNT		
155.	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND huyện	Phòng Nông nghiệp và PTNT		UBND cấp huyện
156.	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND huyện	Phòng Nông nghiệp và PTNT		UBND cấp huyện
157.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)	Phòng Nông nghiệp và PTNT		UBND cấp huyện
158.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)	Phòng Nông nghiệp và PTNT		UBND cấp huyện
	<i>Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn</i>			
159.	Bố trí ổn định dân cư ngoài huyện, trong tỉnh	Phòng Nông nghiệp và PTNT		UBND cấp huyện
160.	Bố trí ổn định dân cư trong huyện	Phòng Nông nghiệp và PTNT		UBND cấp huyện
161.	Hỗ trợ dự án liên kết (cấp huyện)	Phòng Nông nghiệp và PTNT	Phòng Tài chính kế hoạch	UBND cấp huyện
162.	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp huyện)	Phòng Nông nghiệp và PTNT		UBND cấp huyện
	<i>Lĩnh vực An toàn đập, hồ chứa thủy điện</i>			
163.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện		UBND cấp huyện
164.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống	Phòng chuyên môn thuộc		UBND cấp huyện

	khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	UBND cấp huyện		
	Lĩnh vực Thủy sản			
165.	Công bố mở cảng cá loại 3	Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện		UBND cấp huyện
166.	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện		UBND cấp huyện
167.	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện		UBND cấp huyện
	Lĩnh vực An toàn thực phẩm			
168.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	Phòng Kinh tế/Phòng kinh tế hạ tầng		UBND cấp huyện
169.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	Phòng Kinh tế/Phòng kinh tế hạ tầng		UBND cấp huyện
	Lĩnh vực Điện			
170.	Thủ tục hành chính liên thông trong cấp điện qua lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đối với công trình có tổng công suất trạm biến áp nhỏ hơn hoặc bằng 2.000 kVA	Phòng Kinh tế/Phòng kinh tế hạ tầng		UBND cấp huyện
	Lĩnh vực giáo dục mầm non			
171.	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	Phòng Giáo dục và Đào tạo		Chủ tịch UBND cấp huyện
172.	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công	Phòng Giáo dục và Đào tạo		UBND cấp huyện

	ng nghiệp			
173.	Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp	Phòng Giáo dục và Đào tạo		UBND cấp huyện
	Lĩnh vực nông nghiệp			
174.	Hỗ trợ hạ tầng khu trang trại chăn nuôi tập trung	Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện		Chủ tịch UBND cấp huyện
175.	Hỗ trợ hạ tầng vùng sản xuất cây ăn quả tập trung	Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện		Chủ tịch UBND cấp huyện
176.	Hỗ trợ đào tạo, tập huấn, chuyển giao kỹ thuật sản xuất cây ăn quả tập trung	Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện		Chủ tịch UBND cấp huyện
177.	Hỗ trợ kinh phí hợp đồng thuê hướng dẫn kỹ thuật sản xuất cây ăn quả tập trung	Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện		Chủ tịch UBND cấp huyện
178.	Hỗ trợ làm đường lâm nghiệp vùng trồng rừng sản xuất tập trung	Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện		Chủ tịch UBND cấp huyện

Phụ lục II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC GIẢI QUYẾT
THEO HÌNH THỨC LIÊN THÔNG GIỮA CÁC CẤP CHÍNH QUYỀN CỦA
UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ, TỈNH THANH HÓA
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /11/2022
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

STT	Tên TTHC	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Cơ quan quyết định
I	TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN			
	<i>Lĩnh vực Giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác</i>			
1.	Tiếp nhận đối tượng học bổ túc trung học cơ sở	Phòng Giáo dục và Đào tạo		Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo
	<i>Lĩnh vực: Đất đai</i>			
2.	Thủ tục thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng	Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp xã, Mặt trận tổ quốc cấp xã, các đơn vị khác liên quan	Chủ tịch UBND cấp huyện
3.	Thủ tục thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, thu hồi đất ở của người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam (TTHC cấp huyện)	Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp xã ; Mặt trận tổ quốc cấp xã, các đơn vị khác liên quan	UBND cấp huyện
4.	Thủ tục thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam (TTHC cấp huyện)	Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp xã ; Mặt trận tổ quốc cấp xã, các đơn vị khác liên quan	UBND cấp huyện
5.	Thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu (Chi nhánh)	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	UBND cấp xã, Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai
6.	Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp	Chi nhánh Văn phòng	UBND cấp xã, Phòng Tài	UBND cấp huyện

	luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện	đăng ký đất đai	nguyên và Môi trường	hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường
7.	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý (Chi nhánh)	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	UBND cấp xã, Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai
8.	Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định (Chi nhánh)	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	UBND cấp xã, Phòng Tài nguyên và Môi trường; cơ quan thuế; cơ quan QLNN về xây dựng,	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường
9.	Thủ tục xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (Chi nhánh)	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	UBND cấp xã, Phòng Tài nguyên và Môi trường;	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai
10.	Thủ tục đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận (Chi nhánh)	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	UBND cấp xã, Phòng Tài nguyên và Môi trường; cơ quan thuế; cơ quan QLNN về xây dựng,	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường
11.	Thủ tục đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	UBND cấp xã, Phòng Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường
12.	Thủ tục gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	UBND cấp xã, Phòng Tài nguyên và Môi trường; Cơ quan thuế	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai
13.	Thủ tục tách thửa hoặc hợp thửa đất (Chi nhánh)	Chi nhánh Văn phòng đăng ký	UBND cấp xã, Phòng Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường

		đất đai	trường; Cơ quan thuế	
14.	Thủ tục đính chính Giấy chứng nhận đã cấp (Chi nhánh)	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	UBND cấp xã, Phòng Tài nguyên và Môi trường;	Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc UBND cấp huyện
15.	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu (Chi nhánh)	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	UBND cấp xã, Phòng Tài nguyên và Môi trường; Cơ quan thuế; cơ quan QLNN về xây dựng,	Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc UBND cấp huyện
16.	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (Chi nhánh)	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	UBND cấp xã, Phòng Tài nguyên và Môi trường;	Sở Tài nguyên và Môi trường
17.	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu; tặng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất trong trường hợp thừa đất gốc chưa được cấp Giấy chứng nhận (Chi nhánh)	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	UBND cấp xã, Phòng Tài nguyên và Môi trường; cơ quan thuế, cơ quan QLNN về xây dựng.	UBND cấp huyện
18.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất (Chi nhánh)	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	UBND cấp xã, Phòng Tài nguyên và Môi trường; cơ quan thuế, cơ quan QLNN về xây dựng.	UBND cấp huyện
19.	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp (Chi nhánh)	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	UBND cấp xã, Phòng Tài nguyên và Môi trường; cơ quan thuế, cơ quan QLNN về xây dựng, nông nghiệp	Sở Tài nguyên và Môi trường
20.	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	UBND cấp xã, cơ quan thuế	Sở Tài nguyên và Môi trường

	dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở (Chi nhánh)			
21.	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận (Chi nhánh)	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	UBND cấp xã, cơ quan thuế	Sở Tài nguyên và Môi trường
22.	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm (Chi nhánh)	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	UBND cấp xã, Phòng Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện
23.	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp (Chi nhánh)	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Cơ quan thuế, Văn phòng Đăng ký đất đai, UBND cấp xã	Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai
24.	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất (Chi nhánh)	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	Cơ quan thuế, Văn phòng Đăng ký đất đai, phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp xã	Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc UBND cấp huyện
25.	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất	Chi nhánh Văn phòng đăng ký	Văn phòng Đăng ký đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường

		đất đai		
26.	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	UBND cấp xã	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai
27.	Thủ tục chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện “dồn điền đổi thửa” (đồng loạt) (Chi nhánh)	Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai	UBND cấp xã, Phòng Tài nguyên và Môi trường,	UBND cấp huyện
	Lĩnh vực: Người có công			
28.	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” (- Đối với trường hợp hy sinh không thuộc quân đội, công an quản lý: Người hy sinh do Chủ tịch UBND cấp huyện cấp giấy chứng nhận:)	Phòng Lao động Thương binh và Xã hội	Chủ tịch UBND cấp huyện; Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;	Thủ tướng Chính phủ
29.	Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh (- Đối với người khi bị thương thuộc cơ quan cấp huyện, cấp xã; thuộc các doanh nghiệp đóng trên địa bàn và các trường hợp không thuộc quy định tại Khoản 1,2,3,4 Điều 36 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP)	Phòng Lao động Thương binh và Xã hội	Hội đồng giám định y khoa	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội
30.	Lập sổ theo dõi, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý (Đối với các trường hợp đang sống tại gia đình)	Phòng Lao động Thương binh và Xã hội		Sở Lao động – Thương binh và Xã hội
31.	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ (Trường hợp đã được hỗ trợ)	Phòng Lao động Thương binh và Xã hội		Sở Lao động – Thương binh và Xã hội
	Lĩnh vực: Hộ tịch			
32.	Thủ tục Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	Phòng Tư pháp	UBND cấp xã, Sở Tư pháp	Chủ tịch UBND cấp huyện
33.	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	Phòng Tư pháp	UBND cấp xã	Chủ tịch UBND cấp huyện

	Lĩnh vực Giao dịch bảo đảm			
34.	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	UBND cấp xã	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai
35.	Đăng ký thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, nhà ở hình thành trong tương lai	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	UBND cấp xã	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai
36.	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất không phải là nhà ở mà tài sản đó đã hình thành nhưng chưa được chứng nhận quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	UBND cấp xã	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai
37.	Đăng ký bảo lưu quyền sở hữu trong trường hợp mua bán tài sản gắn liền với đất có bảo lưu quyền sở hữu	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	UBND cấp xã	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai
38.	Đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	UBND cấp xã	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai
39.	Sửa chữa sai sót nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký do lỗi của cơ quan đăng ký	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	UBND cấp xã	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai
40.	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	UBND cấp xã	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai
41.	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở.	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	UBND cấp xã	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai
42.	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai	UBND cấp xã	Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai
	Lĩnh vực Thi đua khen thưởng			
43.	Thủ tục công nhận danh hiệu Xã, phường, thị trấn kiểu mẫu.	Phòng Nội vụ	UBND cấp huyện	Chủ tịch UBND cấp tỉnh
	Lĩnh vực trẻ em			
44.	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	Phòng Lao động Thương binh và Xã	UBND cấp xã, Cơ sở trợ giúp xã hội	UBND cấp huyện

		hội		
45.	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	Phòng Lao động Thương binh và Xã hội		UBND cấp xã
	Lĩnh vực công chức			
46.	Thủ tục xét chuyên cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện trở lên	Phòng Nội vụ	UBND cấp xã	UBND cấp huyện
	Lĩnh vực Quản lý công sản			
47.	Quyết định xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án khi dự án kết thúc (cấp huyện)	Phòng Tài chính kế hoạch	Sở Tài chính	Chủ tịch UBND cấp tỉnh hoặc Chủ tịch UBND cấp huyện
48.	Quyết định xử lý tài sản bị hư hỏng, không sử dụng được hoặc không còn nhu cầu sử dụng trong quá trình thực hiện dự án (cấp huyện)	Phòng Tài chính kế hoạch	Sở Tài chính	Chủ tịch UBND cấp tỉnh hoặc Chủ tịch UBND cấp huyện
	Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn			
49.	Hỗ trợ xây dựng các công trình: Trạm y tế xã; Trung tâm văn hóa, thể thao xã (Nhà văn hóa đa năng + sân thể thao xã); Nhà lớp học (hoặc phòng chức năng) các cấp trường: Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở hoặc liên trường Tiểu học - Trung học cơ sở	Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Văn phòng điều phối XD NTM	Chủ tịch UBND cấp tỉnh
50.	Hỗ trợ xây dựng hệ thống mương, rãnh thoát nước thải khu dân cư có nắp đậy	Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Văn phòng điều phối XD NTM	Chủ tịch UBND cấp tỉnh
51.	Khen thưởng cho các xã, thôn (bản) đạt chuẩn nông thôn mới theo các mức độ: nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu để thanh toán khối lượng hoàn thành các hạng mục công trình xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo hoặc bảo trì, nhằm nâng cao chất lượng các công trình, các nội dung tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng	Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Văn phòng điều phối XD NTM	Chủ tịch UBND cấp tỉnh

	cao, nông thôn mới kiểu mẫu đã đầu tư thuộc đối tượng hỗ trợ từ vốn ngân sách nhà nước			
	Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh			
52.	Cấp Giấy phép hoạt động đối với trạm sơ cấp cứu chữ thập đỏ	Phòng Y tế		Sở Y tế
53.	Cấp Giấy phép hoạt động đối với điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ	Phòng Y tế		Sở Y tế
54.	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ khi thay đổi địa điểm	Phòng Y tế		Sở Y tế
	Lĩnh vực nuôi con nuôi			
55.	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Phòng Tư pháp	Cục con nuôi, Sở tư pháp	UBND cấp huyện
II	TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ			
	Lĩnh vực: phòng chống tệ nạn xã hội			
1.	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	UBND cấp xã	Phòng Lao động – Thương binh và xã hội	UBND cấp huyện
	Lĩnh vực: Giáo dục và Đào tạo			
2.	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	UBND cấp xã	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Chủ tịch UBND cấp xã
3.	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại	UBND cấp xã	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Chủ tịch UBND cấp xã
4.	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	UBND cấp xã	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Chủ tịch UBND cấp xã
5.	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập).	UBND cấp xã	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Chủ tịch UBND cấp xã
	Lĩnh vực đất đai			
6.	Hòa giải tranh chấp đất đai (cấp xã)	Ủy ban nhân dân cấp xã	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã; trưởng phố, thôn; cán bộ địa chính, cán bộ tư pháp xã, phường, thị trấn. Tùy từng trường hợp cụ thể, có thể mời đại diện Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội	UBND cấp xã

			Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường	
	Lĩnh vực Người có công			
7.	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	UBND cấp xã	Phòng Nội vụ, Sở Nội vụ, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc, Hội cựu TNXP hoặc Ban liên lạc cựu TNXP cấp xã; Trưởng thôn	UBND tỉnh
8.	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	UBND cấp xã	Phòng Nội vụ, Sở Nội vụ, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc, Hội cựu TNXP hoặc Ban liên lạc cựu TNXP cấp xã; Trưởng thôn	UBND tỉnh
9.	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	UBND cấp xã	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội
10.	Hồ sơ, thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến được tặng huân chương, huy chương chết trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 mà chưa	UBND cấp xã	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

	được hưởng chế độ ưu đãi.			
11.	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	UBND cấp xã	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội
12.	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	UBND cấp xã	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội
13.	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm – pu – chia	UBND cấp xã	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội; UBND cấp huyện; Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	UBND cấp tỉnh
14.	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” (Đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 23 của Pháp lệnh này có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên từ vong do vết thương tái phát:)	UBND cấp xã	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội; UBND cấp huyện; Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, UBND tỉnh; Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; Văn phòng Chính phủ	Thủ tướng Chính phủ
15.	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh nhưng chưa được cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước. (Đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 21 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP)	UBND cấp xã	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, UBND tỉnh; Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; Văn phòng Chính phủ	Thủ tướng Chính phủ
16.	Cấp đổi Bằng “Tổ quốc ghi công”	UBND cấp xã	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; Văn phòng Chính phủ	Thủ tướng Chính phủ
17.	Cấp lại Bằng “Tổ quốc ghi công”	UBND cấp	Phòng Lao động	Thủ tướng

		xã	– Thương binh và Xã hội; Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; Văn phòng Chính phủ	Chính phủ
18.	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh hoặc mất tích trong chiến tranh	UBND cấp xã	UBND cấp huyện, Sở nội vụ, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, UBND tỉnh; Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; Bộ Giao thông vận tải; Bộ công an, Bộ Quốc phòng, Văn phòng Chính phủ	Thủ tướng Chính phủ
19.	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý	UBND cấp xã	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội; Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, UBND tỉnh	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;
20.	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	UBND cấp xã	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	; Sở Lao động – Thương binh và Xã hội
21.	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	UBND cấp xã	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	; Sở Lao động – Thương binh và Xã hội
22.	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	UBND cấp xã	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội
23.	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	UBND cấp xã	Hội đồng giám định y khoa	Chủ tịch UBND cấp huyện/

				Chủ tịch UBND cấp tỉnh/ Sở Lao động – Thương binh và Xã hội
24.	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý	UBND cấp xã	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội
25.	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	UBND cấp xã		Sở Lao động – Thương binh và Xã hội
26.	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	UBND cấp xã	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội; Hội đồng giám định y khoa	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội
27.	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	UBND cấp xã	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội; Hội đồng giám định y khoa	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội
28.	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	UBND cấp xã	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội;	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội
29.	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	UBND cấp xã	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội;	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội
30.	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng.	UBND cấp xã	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội;	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội
31.	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Trường hợp hồ sơ người có công không do quân đội, công an quản lý)	UBND cấp xã	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội;	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

32.	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	UBND cấp xã	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội;	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội
	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội			
33.	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	UBND cấp xã	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	Chủ tịch UBND cấp huyện
34.	Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	UBND cấp xã		Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội
35.	Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	UBND cấp xã	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	Chủ tịch UBND cấp huyện
36.	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện.	UBND cấp xã	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	Chủ tịch UBND cấp huyện
37.	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	UBND cấp xã	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	Chủ tịch UBND cấp huyện
38.	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	UBND cấp xã	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	Chủ tịch UBND cấp huyện
39.	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng	UBND cấp xã	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	Chủ tịch UBND cấp huyện
40.	Thủ tục thực hiện chính sách khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022-2025 (đối với các đối tượng mà thân nhân hoặc cá nhân được hưởng chính sách hỗ trợ từ nguồn kinh phí giao cho địa phương quản lý).	UBND cấp xã	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	Chủ tịch UBND cấp huyện/ Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội (nếu được ủy quyền)
41.	Tiếp nhận đối tượng là người chưa	UBND cấp	Phòng Lao động	Chủ tịch

	thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vào cơ sở trợ giúp trẻ em	xã	– Thương binh và Xã hội	UBND cấp huyện/ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
	Lĩnh vực Tôn giáo			
42.	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác	UBND cấp xã	UBND cấp huyện	UBND cấp xã
	Lĩnh vực Hộ tịch			
43.	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	UBND cấp xã	Cơ quan bảo hiểm xã hội, Công an xã	Chủ tịch UBND cấp xã; Cơ quan Bảo hiểm xã hội, Công an xã
44.	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	UBND cấp xã	Cơ quan bảo hiểm xã hội	Chủ tịch UBND cấp xã; Cơ quan Bảo hiểm xã hội
	Lĩnh vực Nuôi con nuôi			
45.	Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	UBND cấp xã	Sở Tư pháp	UBND cấp xã
	Lĩnh vực Hòa giải cơ sở			
46.	Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải	UBND cấp xã	Phòng Tư pháp	Chủ tịch UBND cấp huyện
	Lĩnh vực Công tác dân tộc			
47.	Công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	UBND cấp xã	UBND cấp huyện, Ban dân tộc, Công an tỉnh, UB MTTQ tỉnh,	Chủ tịch UBND tỉnh
48.	Đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	UBND cấp xã	UBND cấp huyện, Ban dân tộc, Công an tỉnh, UB MTTQ tỉnh,	Chủ tịch UBND tỉnh
	Lĩnh vực: Thi đua, Khen thưởng			
49.	Công nhận danh hiệu “Tô dân phổ kiêu mẫu”.	UBND cấp xã	Phòng Nội vụ, Ban thi đua	Chủ tịch UBND cấp

			khen thưởng	huyện
	Lĩnh vực: Nông thôn mới			
50.	Đăng ký thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới	UBND cấp xã		Chủ tịch UBND cấp huyện
51.	Xét, công nhận thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới	UBND cấp xã	Ban chỉ đạo Nông thôn mới	Chủ tịch UBND cấp huyện
	Lĩnh vực: Chính quyền địa phương			
52.	Thực hiện chính sách hỗ trợ đối với những người hoạt động không chuyên trách thôi đảm nhiệm chức danh sau khi sáp nhập để thành lập thôn, tổ dân phố mới	UBND cấp xã	UBND cấp huyện, Sở Nội vụ, Sở Tài chính	Chủ tịch UBND tỉnh
	Lĩnh vực Chính sách			
53.	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp hàng tháng đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu, nhập ngũ, tuyển dụng sau ngày 30/4/1975, tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác thực tế trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc	UBND cấp xã	Bộ Tư lệnh thủ đô Hà Nội, Cơ quan chỉ huy quân sự các cấp	Tổng cục chính trị, Bộ Tư lệnh quân khu, Cục chính sách
54.	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân; công nhân viên chức quốc phòng; dân quân tự vệ trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975, có dưới 15 năm công tác đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (đối tượng còn sống) thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Quốc phòng	UBND cấp xã	Tổng cục chính trị, Cục chính sách, Cơ quan chỉ huy quân sự các cấp	Bộ Tư lệnh thủ đô Hà Nội; Bộ Tư lệnh quân khu
55.	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân; công nhân viên chức quốc phòng; dân quân tự vệ trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (đối với đối tượng đã từ trần) do Bộ Quốc phòng giải quyết	UBND cấp xã	Tổng cục chính trị, Cục chính sách, Cơ quan chỉ huy quân sự các cấp	Bộ Tư lệnh thủ đô Hà Nội; Bộ Tư lệnh quân khu

56.	Thủ tục giải quyết chế độ hưu trí đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu, nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc	UBND cấp xã	Cơ quan chỉ huy quân sự các cấp	Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng
57.	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (đối tượng từ trần)	UBND cấp xã	Cơ quan chỉ huy quân sự các cấp	Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng
58.	Thủ tục xác nhận liệt sĩ đối với những trường hợp mất tin, mất tích quy định tại Điểm 1 Khoản 1 Điều 11 của Pháp lệnh sau khi cơ quan có thẩm quyền kết luận chưa có chứng cứ phản bội, đầu hàng, chiêu hồi, đào ngũ	UBND cấp xã	Cục chính sách, Cơ quan chỉ huy quân sự các cấp, Tổng cục Chính trị, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội	Thủ tướng Chính phủ
59.	Thủ tục xác nhận liệt sĩ đối với những trường hợp hy sinh từ 31/12/1994 trở về trước	UBND cấp xã	Cục chính sách, Cơ quan chỉ huy quân sự các cấp, Tổng cục Chính trị, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội	Thủ tướng Chính phủ
60.	Thủ tục xác nhận đối với người bị thương đã chuyển ra ngoài quân đội chưa được giám định thương tật	UBND cấp xã	Hội đồng giám định y khoa tỉnh, Cục chính sách, cơ quan, đơn vị từ cấp trung đoàn trở lên	Tổng cục Chính trị, Bộ Tư lệnh Quân khu, Cục chính sách
61.	Thủ tục cấp lại hồ sơ và giải quyết truy lĩnh trợ cấp thương tật đối với thương binh ngừng hưởng do khách quan hoặc thất lạc hồ sơ (đối với người đã chuyển ra ngoài Quân đội)	UBND cấp xã	Cục chính sách, Cơ quan, đơn vị từ cấp trung đoàn trở lên	Bộ Quốc phòng
62.	Thủ tục xác nhận đối với quân nhân đã xuất ngũ bị bệnh cũ tái phát dẫn đến tâm thần quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 33 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP	UBND cấp xã	Hội đồng giám định y khoa, Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Ban chỉ huy quân sự cấp	Cục trưởng Cục chính sách/Cục trưởng tổng cục

			huyện, Cục chính sách,	chính trị
63.	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần, cấp “Giấy chứng nhận” đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế	UBND cấp xã	Ban chỉ huy quân sự cấp huyện, Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh	Bộ tư lệnh thủ đô, Bộ Tư lệnh quân khu
64.	Thủ tục giải quyết chế độ hỗ trợ và cấp “Giấy chứng nhận” đối với người tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế đang định cư ở nước ngoài ủy quyền cho thân nhân ở trong nước kê khai, nhận chế độ	UBND cấp xã	Ban chỉ huy quân sự cấp huyện, Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Cục chính trị quân khu	Bộ tư lệnh thủ đô, Bộ Tư lệnh quân khu
65.	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với công nhân viên chức nhà nước, chuyên gia các ngành; cán bộ xã, phường, thị trấn; công an xã; thanh niên xung phong trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975 đã thôi việc, đã về gia đình (đối với đối tượng đã từ trần) thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh	UBND cấp xã	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội; Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Chủ tịch UBND tỉnh
66.	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước	UBND cấp xã	Ban chỉ huy quân sự cấp huyện, Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Cục chính sách	Bộ Tư lệnh quân khu
67.	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước (đối tượng cư trú ở địa phương khác không còn lưu giữ giấy tờ)	UBND cấp xã	Ban chỉ huy quân sự cấp huyện, Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Cục chính sách	Bộ Tư lệnh quân khu
68.	Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội tham gia chiến đấu, hoạt động ở chiến trường B, C, K, sau đó trở thành người hưởng lương	UBND cấp xã	Ban chỉ huy quân sự cấp huyện, Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Cục chính sách	Bộ Tư lệnh quân khu
69.	Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối	UBND cấp	Ban chỉ huy	Bộ Tư lệnh

	với đối tượng hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội theo Quyết định 188/2007/QĐ-TTg (đối tượng lập hồ sơ lần đầu)	xã	quân sự cấp huyện, Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Cục chính sách	quân khu
70.	Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội đã được hưởng chế độ trợ cấp một lần theo Quyết định 290/2005/QĐ-TTg (nay bổ sung đối tượng theo Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg)	UBND cấp xã	Ban chỉ huy quân sự cấp huyện, Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Cục chính sách	Bộ Tư lệnh quân khu
71.	Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội theo Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg (đối tượng cư trú ở địa phương khác không còn lưu giữ được giấy tờ)	UBND cấp xã	UBND cấp huyện, UBND cấp tỉnh, Ban chỉ huy quân sự cấp huyện, Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Cục chính sách	Bộ Tư lệnh quân khu
72.	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với dân quân tập trung ở miền Bắc, du kích tập trung ở miền Nam (bao gồm cả lực lượng mật quốc phòng)	UBND cấp xã	UBND cấp huyện, UBND cấp tỉnh, Ban chỉ huy quân sự cấp huyện, Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Cục chính sách	Bộ Tư lệnh quân khu
73.	Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với dân quân tập trung ở miền Bắc, du kích tập trung ở miền Nam (bao gồm cả lực lượng mật quốc phòng), đối tượng cư trú ở địa phương khác không còn lưu giữ giấy tờ	UBND cấp xã	UBND cấp huyện, UBND cấp tỉnh, Ban chỉ huy quân sự cấp huyện, Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Cục chính sách	Bộ Tư lệnh quân khu
74.	Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng du kích thôn, ấp ở miền Nam trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước theo Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg	UBND cấp xã	UBND cấp huyện, UBND cấp tỉnh, Ban chỉ huy quân sự cấp huyện, Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Cục chính sách	Bộ Tư lệnh quân khu
75.	Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng du kích thôn, ấp ở miền Nam trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước theo	UBND cấp xã	UBND cấp huyện, UBND cấp tỉnh, Ban chỉ huy quân sự cấp huyện, Bộ chỉ	Bộ Tư lệnh quân khu

	Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg (đối tượng cư trú ở địa phương khác)		huy quân sự cấp tỉnh, Cục chính sách	
76.	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp hàng tháng đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương	UBND cấp xã	UBND cấp huyện, Phòng Lao động – TBXH, Bảo hiểm xã hội, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Sở Lao động TBXH,	Cục chính sách - Tổng cục chính trị
77.	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 15 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương (bao gồm cả đối tượng đã từ trần)	UBND cấp xã	UBND cấp huyện, UBND cấp tỉnh, Ban chỉ huy quân sự cấp huyện, Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh,	Cục Chính sách – tổng cục Chính trị
78.	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 15 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương (đối tượng cư trú ở địa phương khác không còn lưu giữ được giấy tờ)	UBND cấp xã	UBND cấp huyện, UBND cấp tỉnh, Ban chỉ huy quân sự cấp huyện, Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh,	Cục Chính sách – tổng cục Chính trị
79.	Thủ tục xét tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng"	UBND cấp xã	UBND cấp huyện, cấp tỉnh, Phòng Lao động – TBXH, Sở Lao động – TBXH, Sở Nội vụ, Bộ Nội vụ, Thủ tướng Chính phủ	Chủ tịch nước
80.	Thủ tục xét truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng"	UBND cấp xã	UBND cấp huyện, cấp tỉnh, Phòng Lao động – TBXH, Sở Lao động – TBXH, Sở Nội vụ, Bộ Nội vụ, Thủ tướng Chính phủ	Chủ tịch nước
	Lĩnh vực phòng chống thiên tai			
81.	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị	UBND cấp	Cơ quan chuyên	UBND

	thiệt hại do dịch bệnh	xã	môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện	tỉnh
82.	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai	UBND cấp xã	Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện	UBND tỉnh
83.	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	UBND cấp xã		UBND cấp huyện
84.	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội	UBND cấp xã	UBND cấp huyện	UBND tỉnh
	Lĩnh vực Bảo hiểm			
85.	Phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp	UBND cấp xã	UBND cấp huyện, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND cấp tỉnh
	Lĩnh vực nông nghiệp			
86.	Hỗ trợ sản xuất rau an toàn tập trung chuyên canh	UBND cấp xã	Phòng Nông nghiệp, Phòng Tài chính – Kế hoạch, Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chủ tịch UBND cấp huyện
87.	Hỗ trợ trồng rừng sản xuất bằng cây giống nuôi cấy mô	UBND cấp xã	Phòng Nông nghiệp, Phòng Tài chính – Kế hoạch, Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chủ tịch UBND cấp huyện
88.	Hỗ trợ thâm canh rừng trồng luồng, nứa, vầu	UBND cấp xã	Phòng Nông nghiệp, Phòng Tài chính – Kế hoạch, Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chủ tịch UBND cấp huyện
89.	Hỗ trợ cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững	UBND cấp xã	Phòng Nông nghiệp, Phòng Tài chính – Kế hoạch, Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chủ tịch UBND cấp huyện

90.	Hỗ trợ ứng dụng công nghệ vật liệu mới trong đóng mới hầm bảo quản sản phẩm khai thác thủy sản cho các tàu cá đánh bắt, hậu cần đánh bắt vùng khơi	UBND cấp xã	Phòng Nông nghiệp, Phòng Tài chính – Kế hoạch, Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chủ tịch UBND cấp huyện
91.	Hỗ trợ chi phí mua cây giống cây ăn quả	UBND cấp xã	Phòng Nông nghiệp, Phòng Tài chính – Kế hoạch, Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chủ tịch UBND cấp huyện
92.	Hỗ trợ khi ngừng hoạt động hoặc di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	UBND cấp xã	Phòng Nông nghiệp, Phòng Tài chính – Kế hoạch, Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chủ tịch UBND cấp huyện
93.	Hỗ trợ mua thiết bị giám sát hành trình và phí thuê bao dịch vụ thiết bị giám sát hành trình cho chủ tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	UBND cấp xã	Phòng Nông nghiệp, Phòng Tài chính – Kế hoạch, Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chủ tịch UBND cấp huyện
94.	Hỗ trợ chi phí chuyển đổi cây lâu năm kém hiệu quả sang trồng cây gai xanh	UBND cấp xã	Phòng Nông nghiệp, Phòng Tài chính – Kế hoạch, Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chủ tịch UBND cấp huyện
95.	Hỗ trợ chi phí mua giống cây gai xanh	UBND cấp xã	Phòng Nông nghiệp, Phòng Tài chính – Kế hoạch, Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chủ tịch UBND cấp huyện
96.	Hỗ trợ chi phí mua máy tước vỏ cây gai xanh	UBND cấp xã	Phòng Nông nghiệp, Phòng Tài chính – Kế hoạch, Phòng Tài nguyên và Môi trường	Chủ tịch UBND cấp huyện